**MÔN TIẾNG VIỆT. TIẾT 141,142**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài đọc 1 : SÔNG QUÊ**

**Thời gian thực hiện ngày 3 tháng 2 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*

 Ngắt nghỉ hơi đúng .

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, chú ý các từ: xào sạt, nhã nhạc, lắt lẻo, lặng lờ, tuổi hoa. Hiểu nội dung và ý nghĩa của tuổi thơ: Dòng sông yên bình , tươi đẹp; tình camt tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương.

- Nhận biết được các từ ngữ có nghĩa giống nhau trong bài thơ; biết đặt câu cảm để bày tỏ cảm xúc.

- Cảm nhận được vẽ đẹp yên bình của dòng sông Quê và tình cảm bạn nhỏ dành cho dòng sông quê mình ; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận vẻ đẹp bình yên của dòng sông quêvà tình yêu bạn nhỏ giành cho dòng sông quê mình; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp thiên nhiên, quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cái vẻ đẹp của cuộc sống qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

\*Lồng ghép GDĐP :

-Hiểu và biêt về đầm Cù Mông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức học sinh chơi trò chơi ” Cá bơi, cá lượn”- GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS về chủ điểm đất nước và dẫn dắt vào bài học.Hình- Em nhìn thấy những gì trong từng bức tranh?- Những bức tranh ấy nói về cảnh ở đâu ?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm ĐẤT NƯỚC+ HS trả lời quan sát và suy nghĩ của mình.- HS lắng nghe. Nêu tên bài học |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*. Ngắt nghỉ hơi đúng .- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, chú ý các từ: xào sạt, nhã nhạc, lắt lẻo, lặng lờ, tuổi hoa. Hiểu nội dung và ý nghĩa của tuổi thơ: Dòng sông yên bình , tươi đẹp; tình cảm tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương. - Nhận biết được các từ ngữ có nghĩa giống nhau trong bài thơ; biết đặt câu cảm để bày tỏ cảm xúc.- Cảm nhận được vẽ đẹp yên bình của dòng sông Quê và tình cảm bạn nhỏ dành cho dòng sông quê mình ; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia khổ: (4 khổ)+ Khổ 1: Từ đầu đến *sông quê*.+ Khổ 2: Tiếp theo cho đến *bờ sông*.+ Khổ 3: Tiếp theo cho đến *trong chiều*.+ Khổ 4: Còn lại- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*- Luyện đọc câu: Gió chiều ru hiền hòa/Rung bờ tre xào xạc/Bầy sẽ vui nhã nhạc/Rộn rã khúc sông quê.//*-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ tả cảnh một vùng quê?+ Câu 2: Tìm những hình ảnh yên bình của dòng sông quê hương?+ Câu 3: Những âm thanh nào đem lại không khí vui tươi, ấm áp cho dòng sông?+ Câu 4: Bài thơ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với dòng sông quê hương như thế nào?( - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV Chốt: ***Bài thơ thể hiện dòng sông yên bình , tươi đẹp; tình cảm tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương***. . | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS luyện đọc theo nhóm 4.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Các từ ngữ: *bờ tre, bầy sẻ, khúc sông quê, cầu tre lắt lẻo, bờ sông, câu hò, tình quê*.+ Các hình ảnh trong bài thơ đều rất đẹp và bình yên: *bờ tre, bầy sẻ, cầu tre lắt lẻo, thuyền nan nghèo lặng lờ trôi, em cùng bè bạn soi bóng mình tuổi hoa.*+ Tiếng bờ tre xào xạc trong gió, tiếng bầy sẽ “nhả nhạc” rộn rã cả mọt khúc sông, tiếng cười của các bạn nhỏ trong trẻo, vang vọng hai bờ sông; tiếng hò mênh mông tha thiết cất lên từ những chiếc thuyền nan trên sông. + HS nói theo cảm nhận của các nhân. (Bạn nhỏ rất yêu mến dòng sông quê hương thơ mọng, yê bình/ Bạn nhỏ rất tự hào về dòng sông của quê hương/ Bạn nhở cảm trấy hạnh phúc vì được vui sống bên dòng sông quê hương.- 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:+ Nhận biết và tìm được các từ ngữ có nghĩ giống nhau với: trong trẻo, tuổi hoa+ Biết vận dụng để đặt câu để bày tỏ cảm xúc, tình cảm của em với dòng sông.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| ***1. 1. Tìm từ ngữ có nghĩa giống những từ ngữ sau (***Hình)- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.***2. Đóng vai bạn nhỏ trong bài thơ, đặt câu cảm đểbày tỏ:******a) Cảm xúc của em về cảnh đẹp của dòng sông.******b) Cảm xúc của em về tiếng hò trên dòng sông.******c) Tình cảm của em với dòng sông quê hương.***- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp- GV mời HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu:a) + Dòng sông quê em đẹp quá ! + Dóng sông quê em thật thanh bình ! + Ôi dòng sông quê em bình yên quá !b) + Tiếng hò trên sông mới tha thiết làm sao ! +Tiếng hò ngọt ngào, thân thương quá ! + Ôi, giọng hò sao mà da diết thế !c) Yêu lắm sông ơi ! + Ơi dòng sông thân yêu của em !\*Lồng ghép GDĐP:-Gioi thiệu vói mọi người về những điều đặc biệt của đầm Cù Mông.Thực hành làm món ghẹ hấp sả. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.- Đại diện nhóm trình bày:+ Từ có nghĩa giống trong trẻo: trong veo, trong sáng.+ Từ có nghĩa giống tuổi hoa: tuổi thơ, tuổi thiếu niên.- Đại diện các nhóm nhận xét.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu để bày tỏ cảm xúc- Một số HS trình bày theo kết quả của mình- HS khác nhận xét: ( Câu có thể hiện cảm xúc/ tình cảm như yêu cầu không ?) Cách đặt câu, dùng dấu câu có đúng không ? Cách sử dụng từ ngữ có hay không ?- Một số HS trình bày theo kết quả của mình-HS thực hiện |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát tranh, video cảnh một số cảnh đẹp ở làng quê+ GV nêu câu hỏi trong cảnh ở trong tranh, ở video có gì khác với cảnh trong bài mình em vừa học?+ Em thích nhất cảnh nào?- Giáo dục các em yêu quý các cảnh đẹp quê hương.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát, tranh video.+ Trả lời các câu hỏi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................